piǎo bái jì

漂白剂

noun · bleach

Example Sentences

Piǎo bái jì kě yǐ yòng lái xǐ bái yī fu
漂 白 剂 可 以 用 来 洗 白 衣 服。

Bleach can be used to whiten clothes.

Shǐ yòng piǎo bái jì shí yào xiǎo xīn
使 用 漂 白 剂 时 要 小 心。

Be careful when using bleach.

Trace each character, then write the word on your own.

漂 漂 漂 漂 漂 漂 漂 漂 漂 漂 漂

漂 漂 漂 漂 漂 漂

白 白 白 白 白 白 白 白

剂 剂 剂 剂 剂 剂 剂 剂 剂 剂 剂